

QUY ĐỊNH

**về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc,
quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quy định số 230-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quy định số 215-QĐ/TW, ngày 18/8/2026 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 230-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị;
- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- Căn cứ Quyết định số 568-QĐ/TU, ngày 04/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khoá I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét đề nghị của Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân thành phố và Văn phòng Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố, như sau:

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Chức năng

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) trực thuộc Ban Thường vụ Thành uỷ; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành uỷ; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn,

kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương*).

2. Ban Chỉ đạo có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, điều phối, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị thành phố.

3. Ban Chỉ đạo là đầu mối thống nhất chỉ đạo, điều phối liên ngành, liên khối đối với việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dữ liệu, an ninh mạng và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06) trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố; rà soát cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính có liên quan để kiến nghị, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thực hiện.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy, cơ quan trực thuộc Thành ủy, các đảng ủy trực thuộc Thành ủy, các đảng ủy xã, phường, đặc khu, các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát triển khai các nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chủ trương của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất, liên thông từ thành phố đến cơ sở.

3. Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; các kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương.

4. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy và yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền: kiểm tra, xử lý nghiêm theo thẩm quyền các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi trì hoãn, cản trở hoặc không thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc vi phạm trong tổ chức thực hiện; các hành vi lợi dụng việc tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm phương hại đến lợi ích của quốc gia, thành phố.

5. Chỉ đạo định hướng thông tin tuyên truyền về chủ trương, định hướng, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Trung ương và của thành phố.

6. Tổ chức sơ kết, tổng kết và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy về tình hình, kết quả công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Quyền hạn

1. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, người có thẩm quyền báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và kết quả thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo và yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, người có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định.

3. Kiến nghị với Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý cán bộ, đảng viên có hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc không thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Được thành lập các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo và Hội đồng Tư vấn thành phố. Thành viên Tổ Công tác, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo và Hội đồng Tư vấn thành phố làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; điều kiện làm việc do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo bảo đảm.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về các chủ trương, giải pháp, biện pháp thực hiện công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số một cách hiệu quả, nhất là những chủ trương, giải pháp gắn với lĩnh vực, địa bàn được phân công trực tiếp phụ trách, quản lý.

3. Chịu trách nhiệm cùng với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy của cơ quan, tổ chức do mình quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo xây dựng và quyết định kế hoạch, chương trình công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố và các vấn đề khác thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Trong trường hợp đột xuất không họp Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

5. Quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo, phối hợp, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các kết luận, chương trình, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình và triệu tập các cuộc họp định kỳ, đột xuất; xử lý công việc thường xuyên; chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Trưởng Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Ban Chỉ đạo; định kỳ hoặc đột xuất trực tiếp báo cáo với Trưởng Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng Tư vấn thành phố (sau khi kiện toàn) và các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối hoạt động của các thành viên theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp của Ban Chỉ đạo khi được phân công.

3. Trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc khối, ngành, lĩnh vực được Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo phân công phụ trách.

4. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng theo Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư; Văn phòng Thành ủy là đầu mối tham mưu, phối hợp thường xuyên với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về nội dung này.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Thường trực. Thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch hành động, chương trình công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

2. Giải quyết hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Quyết định việc sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

4. Cho chủ trương, định hướng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; các cơ chế đặc thù để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của thành phố.

5. Cho chủ trương định hướng phân bổ nguồn lực thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của thành phố.

6. Cho chủ trương bố trí cán bộ phù hợp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thành phố; xem xét, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư và sự chỉ đạo của thành phố.

Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo Ban Chỉ đạo về những công việc đã cho chủ trương nêu tại khoản 4, 5, 6 Điều này.

Điều 9. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo

1. Công an thành phố là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực

Ban Chỉ đạo; hỗ trợ hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo trong trường hợp cần thiết.

2. Giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo; chủ trì chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, dự thảo kết luận các phiên họp, hội nghị; theo dõi việc thực hiện chương trình, kế hoạch và kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì đôn đốc, kiểm tra, giám sát; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách và giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc, nhất là các vấn đề liên ngành, liên khối, liên cấp.

4. Chủ trì xây dựng chương trình công tác, danh mục nhiệm vụ, chế độ tổng hợp báo cáo và kế hoạch kiểm tra của Ban Chỉ đạo; được khai thác, yêu cầu khai thác thông tin, dữ liệu từ hệ thống thông tin, dữ liệu của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

5. Phối hợp với Văn phòng Thành ủy chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy; rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng và phục vụ các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của Đảng.

6. Phối hợp với Văn phòng Thành ủy bố trí chương trình, lịch công tác của Trưởng Ban Chỉ đạo; bảo đảm các điều kiện phục vụ phiên họp, hội nghị và hoạt động của Ban Chỉ đạo; thực hiện thủ tục trình ký, đóng dấu, phát hành đối với văn bản do Trưởng Ban Chỉ đạo ký. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu thể chế hóa các kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước bằng văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo đúng chức năng, thẩm quyền và quy định của pháp luật.

7. Chủ trì phối hợp với cơ quan thường trực, đầu mối của các ban chỉ đạo thuộc khối cơ quan đảng, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ liên ngành, liên khối, không làm thay chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm tổ chức thực hiện và quản trị nội bộ của từng cơ quan, tổ chức; cập nhật, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW được Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, thành phố giao trên Hệ thống theo dõi của Trung ương (<https://theodoing.dcs.vn>) theo quy định.

8. Cơ quan Thường trực là đầu mối chủ trì quản lý chương trình công tác, danh mục nhiệm vụ, chế độ báo cáo, kế hoạch kiểm tra và tổng hợp báo cáo chung của Ban Chỉ đạo. Tổ Giúp việc là tổ chức giúp việc, thực hiện nhiệm vụ theo cơ chế phối hợp liên ngành, liên khối, tập trung nghiên cứu, tham mưu, phân tích, cảnh báo, đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc và tham gia các hoạt động đôn đốc,

kiểm tra theo phân công; Tổ Giúp việc không tổ chức đầu mối tham mưu, tổng hợp riêng hoặc thiết lập chế độ báo cáo độc lập với Cơ quan Thường trực.

9. Cơ quan Thường trực không thay thế trách nhiệm tham mưu, quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện của các cơ quan có thẩm quyền; không trực tiếp phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ, dự án, kinh phí thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành, địa phương.

10. Đề xuất việc kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc và Hội đồng Tư vấn thành phố; bảo đảm hồ sơ, tài liệu, kinh phí và các điều kiện làm việc cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác, Tổ Giúp việc và Hội đồng Tư vấn thành phố.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; không làm thay chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình làm việc hằng năm, họp thường kỳ 6 tháng một lần, họp đột xuất khi cần. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức họp để kịp thời chỉ đạo triển khai bảo đảm tiến độ, hiệu quả. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập các phiên họp, cuộc họp bất thường của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định các nội dung công tác trọng tâm, chương trình làm việc và kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố. Kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan để thực hiện.

3. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo tổ chức hội nghị chuyên đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thành phố với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; trường hợp không thể dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì và cho ý kiến bằng văn bản về các vấn đề được xin ý kiến.

Điều 12. Quan hệ công tác

1. Với Ban Chỉ đạo Trung ương: Ban Chỉ đạo chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương; thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật thông tin, dữ liệu theo hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo là đầu mối thường xuyên phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Với Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện; định kỳ hằng quý, 6 tháng, 1 năm hoặc khi có yêu cầu, báo cáo kết quả hoạt động và đề xuất về định hướng công tác trong thời gian tiếp theo.

3. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy, cơ quan trực thuộc Thành ủy, các đảng ủy trực thuộc Thành ủy, các đảng ủy xã, phường, đặc khu: Ban Chỉ đạo chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố. Các cơ quan, tổ chức nêu trên chịu sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban Chỉ đạo tình hình, kết quả thực hiện. Đối với nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, Văn phòng Thành ủy là đầu mối tổ chức thực hiện và phối hợp thường xuyên với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

4. Với Hội đồng nhân dân thành phố: Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, nguồn lực bảo đảm thực hiện.

5. Với Ủy ban nhân dân thành phố: Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện các kết luận, chương trình, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo trong phạm vi quản lý nhà nước, chỉ đạo các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương triển khai thực hiện. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Cơ quan Thường trực trong việc theo dõi, đôn đốc tổ chức thực hiện.

6. Với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội: cơ quan đầu mối của từng khối cụ thể hóa, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; tham gia giám sát, phản biện xã hội, tuyên truyền, vận động và tổng hợp kết quả báo cáo Ban Chỉ đạo.

7. Với cấp ủy, chính quyền xã, phường, đặc khu: cấp ủy lãnh đạo, định hướng, kiểm tra việc thực hiện; chính quyền địa phương tổ chức thực hiện bằng thẩm quyền hành chính. Các địa phương rà soát, kiện toàn cơ chế chỉ đạo, bảo đảm thống nhất, hiệu quả, không chồng chéo; không duy trì nhiều đầu mối cùng giao nhiệm vụ, yêu cầu báo cáo và tổ chức kiểm tra đối với cùng một nội dung.

8. Trao đổi thông tin cần thiết với các cơ quan, tổ chức liên quan; mời đại diện các cơ quan tham dự các hội nghị, phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; trực tiếp làm việc với các cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng có liên quan khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng hoặc theo yêu cầu, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn được phân công; tập trung vào sản phẩm, kết quả, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị xử lý.

2. Định kỳ hằng quý hoặc theo yêu cầu, các cơ quan đầu mối của từng khối tổng hợp kết quả thuộc phạm vi phụ trách gửi Cơ quan Thường trực; các cơ quan, tổ chức, địa phương cập nhật thông tin một lần lên hệ thống theo dõi theo hướng dẫn của Cơ quan Thường trực hoặc đầu mối nguồn theo quy định.

3. Định kỳ hằng tháng, các cơ quan, tổ chức, địa phương báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công theo hướng dẫn của Cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo chung.

4. Cơ quan Thường trực chủ trì tổng hợp báo cáo chung; Văn phòng Thành ủy và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố sử dụng cùng nguồn thông tin để phục vụ Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo chức năng, nhiệm vụ; không yêu cầu cơ quan, tổ chức, địa phương lập thêm báo cáo có nội dung trùng lặp.

5. Các nội dung báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, địa phương triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW đề nghị cơ quan chủ trì đồng gửi Cơ quan Thường trực để theo dõi.

6. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo với Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định.

Điều 14. Con dấu, tài khoản và kinh phí hoạt động

1. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố để ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo và các

văn bản của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo ký. Văn bản được trình bày theo thể thức văn bản của Đảng.

2. Phó Trưởng Ban Thường trực và các thành viên Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để ký, ban hành văn bản thuộc phạm vi nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công. Văn bản được trình bày theo thể thức văn bản của Đảng.

3. Cơ quan Thường trực sử dụng con dấu và tài khoản của Công an thành phố để thực hiện nhiệm vụ thường trực, tham mưu, đôn đốc, phối hợp, kiểm tra, tổng hợp và phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo; không sử dụng con dấu của Công an thành phố để ban hành thay văn bản thuộc thẩm quyền riêng của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

4. Công an thành phố chủ trì chuẩn bị nội dung văn bản do Trưởng Ban Chỉ đạo ký; Văn phòng Thành ủy thực hiện thủ tục trình ký, đóng dấu, phát hành và quản lý văn bản sử dụng con dấu của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

5. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, Tổ Công tác, Tổ Giúp việc và Hội đồng Tư vấn thành phố được ngân sách bảo đảm, bố trí trong dự toán của Công an thành phố, Văn phòng Thành ủy và các cơ quan liên quan theo nhiệm vụ được giao; việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Quy chế làm việc

Căn cứ Quy định này, Ban Chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 16. Quy định chuyển tiếp

1. Văn phòng Thành ủy và Công an thành phố phối hợp bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, danh mục nhiệm vụ, dữ liệu và các điều kiện phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo trong thời hạn không quá 07 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

2. Các nhiệm vụ đã được giao trước ngày Quy định này có hiệu lực tiếp tục được thực hiện; trường hợp cần điều chỉnh, Cơ quan Thường trực tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Các Ban Chỉ đạo, Tổ công tác của thành phố có phạm vi, nhiệm vụ trùng với Ban Chỉ đạo thì thực hiện kết thúc hoạt động theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; tích hợp chức năng, nhiệm vụ vào Ban Chỉ đạo và các Tổ Công tác

của Ban Chỉ đạo. Giao Cơ quan Thường trực chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan rà soát, lập danh mục cụ thể, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

4. Cấp ủy, chính quyền xã, phường, đặc khu rà soát, kiện toàn thống nhất một Ban Chỉ đạo ở địa phương do đồng chí Bí thư cấp ủy làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Phó Trưởng ban Thường trực; nghiên cứu giao Công an xã, phường, đặc khu làm Cơ quan Thường trực.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 408-QĐ/TU, ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố.

2. Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, các cấp, ngành, địa phương, đơn vị; cấp ủy trực thuộc Thành ủy và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung, Ban Chỉ đạo báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an- Cơ quan Thường trực BCĐTW;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Các đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ VN và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Như Điều 3;
- Lưu VPTU, Công an thành phố - CQTTBCĐ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Lê Ngọc Châu